TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/**2021/HS-ST

Ngày: 25/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Diệp**

2/ Bà **Phạm Thị Em**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh năm 1990; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lê Minh T (chết) và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không;

- Tiền sự: 04.

+ Ngày 16/12/2017, bị Công an phường D, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng chưa đóng phạt.

+ Ngày 29/01/2019, bị UBND phường D, thành phố C áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng. Đến ngày 29/5/2019 chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 03/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 13 tháng. Đến ngày 17/5/2020 chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 18/12/2020, bị Công an phường E, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" số tiền 750.000 đồng nhưng chưa đóng phạt.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2021 chuyển tạm giam từ ngày 20/3/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thành C, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện E, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bùi Ngọc Thảo L, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố F, phường S, thành phố C, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

+ Nguyễn Hoàng Hải B, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Huỳnh Quốc B1, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 17/3/2021, sau khi mua ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại bến phà Tân Phú thuộc ấp E, xã F, huyện C, tỉnh Bến Tre, Lê Xuân T cất giấu ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô biển số 64H7-7491 về thành phố C để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Trình điều khiển xe mô tô 64H7-7491 đến khu vực thuộc ấp N, xã H, huyện C, thì bị Công an xã H, huyện C phối hợp với Công an huyện C, tỉnh Bến Tre kiểm tra xe mô tô và trên người T phát hiện bên trong túi áo khoác ngoài bên trái của T có một bao nhựa màu đỏ, bị xé rách, bên trong gói có một túi nilong màu trắng hàn kín và một túi nilong màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể li ti màu trắng nghi là ma túy nên Công an huyện tiến hành niêm phong và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Một túi nilong màu trắng, hàn kín và một túi nilong màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong hai túi nilong chứa chất tinh thể li ti màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 bao nhựa màu đỏ, bị xé rách có in chữ "Cà Phê"; một áo khoác màu xanh dương; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám có gắn sim số thuê bao 0828470467; 01 xe mô tô biển số 64H7-7491 nhãn hiệu YAMAHA; kiểu dáng Kawasaki màu xanh; số tiền 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 25/2020/GĐMT ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận Tinh thể màu trắng đựng trong hai

túi nilong được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M gởi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 29,5777 gam. Hoàn lại mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 29,1354 gam.

Cáo trạng số 54/CT-VKSCT ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Xuân T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong màu trắng, hàn kín và một túi nilong màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong hai túi nilong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 29,1354 gam; 01 bao nhựa màu đỏ, bị xé rách có in chữ "Cà Phê"; một áo khoác màu xanh dương.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, model JOY 3, màu xám, IMEI 1: 867496028680025, IMEI 2: 867496028680033 có gắn sim số thuê bao 0828470467, một thẻ nhớ micro SD hiệu SanDisk Ultra, màu trắng – xám, dung lượng 32 GB, màn hình bị nứt; 01 xe mô tô biển số 64H7-7491 nhãn hiệu YAMAHA; kiểu dáng Kawasaki Max, màu xanh, số khung 1NG81-020358, số máy 50FMG-038358.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng, người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ, 17/3/2021, tại khu vực thuộc ấp E, xã F, huyện C, tỉnh Bến Tre, Công an huyện C phối hợp Công an xã F bắt quả tang Lê Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi áo khoác với mục đích để sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số 25/2020/GĐMT ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận Tinh thể màu trắng đựng trong hai túi nilong được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M gởi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 29,5777 gam.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Lê Xuân T đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, từ giai đoạn năm 2017 đến năm 2020 bị cáo đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 01 lần bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn chưa được xóa tiền sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 túi nilong màu trắng, hàn kín và một túi nilong màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong hai túi nilong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 29,1354 gam là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bao nhựa màu đỏ, bị xé rách có in chữ "Cà Phê"; một áo khoác màu xanh dương là công cụ bị cáo cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, model JOY 3, màu xám, IMEI 1: 867496028680025, IMEI 2: 867496028680033 có gắn sim số thuê bao 0828470467, một thẻ nhớ micro SD hiệu SanDisk Ultra, màu trắng – xám, dung lượng 32 GB, màn hình bị nứt bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 64H7-7491 nhãn hiệu YAMAHA; kiểu dáng Kawasaki Max, màu xanh, số khung 1NG81-020358, số máy 50FMG-038358 do Nguyễn Thành C đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 64H7-7491 bị cáo mua lại của người khác. Đây là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc đi mua túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Lê Xuân T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân T **07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2021.

[2] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong màu trắng, hàn kín và một túi nilong màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong hai túi nilong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 29,1354 gam; 01 bao nhựa màu đỏ, bị xé rách có in chữ "Cà Phê"; một áo khoác màu xanh dương.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, model JOY 3, màu xám, IMEI 1: 867496028680025, IMEI 2: 867496028680033 có gắn sim số thuê bao 0828470467, một thẻ nhớ micro SD hiệu SanDisk Ultra, màu trắng – xám, dung lượng 32 GB, màn hình bị nứt; xe mô tô biển số 64H7-7491 nhãn hiệu YAMAHA; kiểu dáng Kawasaki Max, màu xanh, số khung 1NG81-020358, số máy 50FMG-038358;

- Trả lại cho bị cáo Lê Xuân T số tiền 5.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Xuân T phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X.Phường B. TP. C, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trương Thị Tiến